

CON NGƯỜI TỪ ĐÂU ĐẾN MỤC ĐÍCH VÀ THIÊN CHỨC

Biên soạn HT Võ Ngọc Độ



Mục Lục:

- * Tiểu dẫn.
- * Con người từ đâu đến cõi trần.
- * Mục đích của con người đến cõi trần.
- * Thiên chức của con người đến cõi trần.
- * Kết luận.

I- Tiểu dẫn

Có lẽ từ ngàn xưa cho đến ngày nay, con người vẫn băn khoăn suy nghĩ và muốn tìm hiểu về nguồn gốc của mình.

Sau khi cha mẹ sanh ra rồi từ từ lớn lên, học hành khôn ngoan, tấn hóa, lăn lộn trong cõi đời này, rồi đến trăm tuổi già, khi chết chơn linh con người sẽ đi về đâu. Một đề tài như sinh triết lý, khá rộng lớn và bao quát, tùy vào thời kỳ phát triển hay tùy vào mỗi tín ngưỡng tôn giáo và tùy vào trình độ con người mà nhận định và lý giải có phần khác nhau.

Trong phạm vi bài biên soạn này, nhằm chia sẻ đến những đạo hữu mới nhập môn vào Đạo hay những ai muốn tìm hiểu về Đạo Cao Đài,

nên chỉ đề cập một cách tóm tắt và khái quát dựa theo Nhơn Sanh Quan và Giáo Lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

II - Con người từ đâu đến cõi trần.

Muốn biết con người từ đâu đến hay ai tạo dựng lên con người, tín đồ Đạo Cao Đài tin rằng Thượng Đế là Đấng đã tạo dựng nên con người có xác thân lẫn tâm linh theo khuôn mẫu của Ngài:

*“Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,
Tượng mảnh thân giống càn khôn.
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
Xoay cơ chuyển thế bảo tồn vạn linh”.*
(Kinh Tắm thánh)

Theo Thánh Ngôn Đức Chí Tôn dạy sau đây, thì thuở ban đầu, chính Đức Ngài đã tạo dựng nên càn khôn thế giới và muôn loài vạn hữu chúng sanh:

“Thầy đã nói cho các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế giới thì khí Hư Vô sinh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là ngôi Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra Càn Khôn Thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, cầm thú, gọi là chúng sanh”.

(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 170)

Như vậy, Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu và hằng hữu từ trong khí Hư Vô, ngôi của Ngài là Thái Cực. Và Đức Chí Tôn còn cho biết thêm:

“Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy. Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế giới nên gọi là Pháp. Pháp có mới sanh ra Càn Khôn vạn vật, rồi mới có người nên gọi là Tăng. Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng lập thành các Đạo, mà phục hồi các con hiệp cùng Thầy”.

(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 43)

Qua các câu Thánh Giáo của Đức Chí Tôn trên đây cho chúng ta hiểu rằng chính Đức Chí Tôn đã dùng quyền phép nhiệm mầu để phân ngôi Thái Cực ra lưỡng nghi đó là Âm và Dương, rồi Âm Dương giao hòa với

nhau mà tác thành Càn Khôn Vũ Trụ và muôn loài Vạn Vật, gọi là chúng sanh. Nên trong hiện tại, tất cả sự vật đều mang hai phần âm và dương, Từ những nguyên tử li ti nhỏ nhất mà mắt thường không thể thấy được đến các vật lớn như tinh cầu, phi thuyền không gian đều phải có hai hợp chất Âm Dương này:

*“ Cơ sanh hóa Càn Khôn đào tạo
Do Âm Dương hiệp đạo biến thiên
Con người nắm vững chủ quyền
Thay Trời tạo thế giữ gìn nhưn luân”
(Kinh Hôn Phối)*

Đức Chí Tôn đã cho biết một cách rõ ràng về phương thức và tuần tự của sự tạo dựng nên hình thể hữu hình của tất cả vạn vật lúc ban sơ khi mới tạo lập, kể cả con người và những bậc Thần Thánh Tiên Phật.

Sau thời kỳ ban sơ ấy mọi sự sanh sanh hóa hóa cho đến ngày nay đều do hai chất khí Âm Dương tác hợp như nam nữ, trống mái vân vân.... sanh hóa vô cùng. Sự sanh hóa này được Đức Chí Tôn trù định trước và ban cho mỗi loài một mầm sống nguyên thủy khác nhau, cái khác nhau đó mà ngày nay khoa học gọi là yếu tố di truyền chứa đựng trong mỗi tế bào của từng loại vật, từ sinh vật nhỏ nhất như con kiến đến con vật to lớn như con voi, con trâu, con bò....Nó khác nhau từng giống như loại bò sát, loại bay lượn trên không trung, loại leo trèo chạy nhảy, loại nào sanh ra loại nấy, không thể nào loại này sinh ra loại khác. Thánh ngôn của Đức Chí Tôn cho biết về sự hình thành nhưn loại, Ngài cho biết như sau:

“Thầy phân tánh Thầy ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng gọi là chúng sanh” (TNHT 1-2)

cho đến thực tế ngày nay là thời kỳ khoa học kỹ thuật tân tiến, vẫn cho chúng ta thấy Đức Chí Tôn đã tạo dựng nên con người một cách hoàn hảo. Trong khi đó có nhiều luận cứ của các nhà khảo cứu cho là thủy tổ của loài người là loài vượn dã thú có bốn chân. Luận cứ ấy có thể chưa chứng minh vững vàng, và chưa có tính cách thuyết phục, để chắc chắn là loài vượn tiến hóa qua nhiều kiếp trở thành con người...

Căn cứ Thánh ngôn của Đức Cao Đài dạy, con người có nguồn gốc từ

Đức Chí Tôn, nên cùng mang những nét linh diệu, sáng suốt, trường tồn như Ngài. Còn những sinh vật nhỏ bé hạ đẳng hơn con người, thì tùy theo sự tiến hóa, mà có những bản năng sinh tồn khác nhau. Ta có thể nhận biết rằng từ Đức Chí Tôn đến con người là một mạch sống nối liền và hoàn thiện, nó cũng sẵn có trong vạn vật chúng sanh, nên chúng sanh luôn được trường tồn và sống trong Ngài.

Theo giáo lý Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã ban cho vạn vật tám loại linh hồn: Kim thạch hồn - Vật chất hồn - Cầm thú hồn - Nhơn loại hồn - Thần hồn - Thánh hồn - Tiên hồn - Phật hồn.

Tám loại chơn hồn này đều kiếp vào thể xác tương ứng để tiến hóa, nên trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có các câu:

“Càn Khôn sản xuất hữu hình

Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh”

Theo quy luật này thì Kim thạch tiến hóa lên vật chất, vật chất tiến hóa lên cầm thú, cầm thú tiến hóa lên nhân loại, nhân loại tiến hóa lên Thần, Thánh, Tiên, Phật.... Tiến hóa theo lối này gọi hóa nhân.

Còn một loại nữa gọi nguyên nhân, loại nguyên nhân này theo chơn truyền của Đạo Cao Đài, thì sau khi lập Vũ Trụ thì Đức Chí Tôn cho một trăm ức Nguyên Nhân đầu kiếp xuống thế gian làm người, để phụng sự cho sự tiến hóa của vạn linh.

Như vậy, câu hỏi con người từ đâu đến, nghĩa là nguồn gốc của con người ở vào một trong ba trường hợp sau đây:

- Một là Hóa Nhân, do sự tiến hóa từ vật chất lên.
- Hai là loại Nguyên Nhân do Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu tạo dựng từ lúc ban đầu, sau khi khai thiên lập địa.
- Ba là Quý Nhân

Cả ba loại này đều do chơn linh phân tánh từ Đức Chí Tôn.

Bài Giới Tâm Kinh có các câu:

“Đấng Tạo hóa hóa sanh muôn vật

Phú cho người tính chất linh thông”

Vì thế con người được Đức Chí Tôn yêu quý vô cùng, Thánh ngôn Thầy dạy: “..Trong trời đất nhân sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng lo lường cho các con”. (TNHT 1, Tr 10)

Qua những chứng minh bằng Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn, và qua thực tế thân xác con người là một Tiểu Vũ Trụ, còn về linh hồn con người được phân tách từ Thượng Đế, được linh thông hơn vạn vật vì được Đức Chí Tôn ban cho một chất liệu huyền diệu lấy từ Ngài. Do đó con người so với thú vật dù loài vượn hơi giống con người, nhưng nhất định không phải là thủy tổ của loài người được.

Đức Hộ Pháp khi nói đến sự tiến hóa của con người cũng đã khẳng định: *“ Chúng ta thử xét đoán, nếu quả nhiên là loài khỉ tiến hóa lên cho tới sắc dân hắc chủng ấy có đầu đầu óc của họ đâu có quá chừng quá đổi, tâm thần quán thế như thế đó.....các giống người hết thấy trên thế gian này cao siêu như thế đó, thì chí mình Bần Đạo không tin loài khỉ tiến hóa lên được, cái lý thuyết ấy vô lối, nếu không nói là quái dị, hay đặt cho nó cái tiếng là quái gỡ..”*

(ĐHP, Lời thuyết Đạo đêm 8-4-năm Ất Mùi, dl 29-5- 1955)

Theo đức tin của Đạo Cao Đài về sự hình thành và sự tiến hóa, thì nguồn gốc và thân phận của con người rất là quý giá và cao trọng, nên trong bài kinh Giới Tâm Kinh có các câu:

*“Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ để duôi”*

(Giới Tâm Kinh)

III- Mục đích của con người trên cõi trần.

Trước khi đề cập đến mục đích của con người trên cõi trần gian này, tưởng cũng nên sơ lược qua “Ba Thể Xác Thân” của con người.

Trong Con người có ba thể, đó là: xác thân phàm trần, xác thân thiêng liêng và linh hồn.

. **Xác thân phàm trần:** Gọi là Đệ Nhứt xác thân, là thân thể của chúng ta, do cha mẹ sinh ra và nuôi dưỡng cho nên hình tướng. Mỗi thể xác đều do những tế bào kết hợp lại, những tế bào ấy là do nguyên chất của thảo mộc và vật chất tạo nên. Vì vậy nên khi thể xác đã chết thì trở thành đất.

. **Xác thân thiêng liêng:** Gọi là Đệ Nhị xác thân là tinh thần trí não hay là Chơn thần, cũng còn gọi là khí phách của chúng ta do Đức Diêu Trì

Kim Mẫu ban cho. “Chơn khí là sự tiết khí của Chơn tinh, hoặc trong sạch, hoặc ô trược mà đổi nên hình sắc. Như Chơn khí toàn màu trắng, chí Thánh, thì nó là một hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó là màu hồng, còn như ô trược thì nó màu tím. Những hào quang màu trắng, màu hồng hay màu tím, nó bao phủ lấy thể xác đứng tiếp điểm của Chơn linh hay Chơn thần” (ĐTP, Tam thể xác thân)

“Khi nào ba thể của con người tinh luyện cho được hiệp một, thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên cơ của Đức Chí Tôn. Mà một khi con người đã thấu hiểu được Thiên cơ thì người ấy đã đoạt Đạo.

Bởi vậy, cho nên người TU cần phải tập luyện thể nào cho Tam thể ấy được tương liên với nhau, thì con người mới trở nên sáng suốt hơn cả thường tình” (Đức Thượng Phẩm, Tam thể xác thân)

. Linh hồn hay Chơn linh: Gọi là Đệ Tam xác thân do Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho điểm linh tâm sáng suốt để làm chủ Vạn linh. “Chơn linh là Linh hồn do nơi Thái Cực chiết ra. Vì đó, sự sáng suốt của Đệ Tam xác thân, tức là sự sáng suốt của Đức Chí Tôn. Nguyên hình của Đệ Tam xác thân là một luồng điện cấu tạo do tế bào mà điện tử chỉ một âm và một dương. Luồng điện ấy vẫn hằng ở nơi Tam Thập Lục Thiên, và đến hiệp với Chơn Thần đứng giúp cho Đệ Nhị xác thân vi chủ lấy Đệ Nhất xác thân của nó” (Bát Nương DTC, Tam thể xác thân).

Theo Thánh giáo của Đạo Cao Đài thì vạn hữu chúng sanh trong đó có con người, được Thượng Đế tạo dựng nên một hình thể, đồng thời còn ban cho một chơn linh, những chơn linh này từ cõi thiêng liêng được Đức Chí Tôn cho xuống cõi phàm trần này là vật chất, qua nhiều lần thay hình đổi dạng bởi sự tấn hóa từ trược đến thanh, từ vật chất đến kim thạch rồi chuyển đến cầm thú rồi chuyển kiếp làm Nhơn loại. Sự xoay chuyển này gọi là luân hồi chuyển kiếp. Không phải biến chuyển đến thành con người, không phải không có mục đích và nhận lãnh một nhiệm vụ từ Đức Thượng Đế.

Vấn đề thấu hiểu về mục đích con người trên thế gian này để làm gì? Câu hỏi này khá phức tạp tùy theo suy tưởng của từng người hay từng

tổ chức, từng tín ngưỡng....

Có số người cho là con người sinh ra bởi sự kết hợp cả cha mẹ, sinh ra, lớn lên, rồi khôn lớn, làm ăn, học hành trở thành ông nọ bà kia, đến lúc tuổi già rồi chết, chết rồi thì hết...

Phần lớn người ta nghĩ rằng, con người khi chết, thân xác phàm tục mất đi nhưng linh hồn vẫn còn theo quy luật luân hồi chuyển kiếp, nếu sống có tâm tu hành lập đức, sau khi chết linh hồn sẽ được thăng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, thành Thần Thánh Tiên Phật,... Còn khi sống ăn ở vô nhân thất đức, không tu thân dưỡng tánh, làm điều hung ác, sau khi chết linh hồn sẽ bị đọa xuống chốn Âm Ty địa ngục.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

“Các con nghe, một sự các con chưa hề biết đến, đặng hiểu Đạo quý trọng là chừng nào lo tu thân dưỡng tánh”.

“Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi các con chết rồi các con ra thế nào ? Các con đi đâu ? Chẳng một đũa hiểu đặng cơ màu nhiệm ấy. Thầy dạy cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm”.

(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 60)

Do đó, theo đức tin của người tín đồ Cao Đài, để được tiến hóa cao thăng phẩm vị, bắt buộc con người phải chuyển kiếp nhiều lần, đến cõi trần nường vào xác thân phàm tục, rồi xác thân phàm tục ấy phải biết tu thân dưỡng tánh, lập công bồi đức mới được thăng tiến đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống:

*“Vòng xoay chuyển linh hồn tấn hóa
Nường xác thân hiệp ngã càn khôn”*

(Kinh giải oan)

Dù là Hóa nhân, Nguyên nhân, hay Quỷ nhân.. khi đã đầu kiếp nơi thế gian, nường vào một xác thân tương ứng để học hỏi, tu luyện, qua mỗi kiếp sanh nhờ đó mà tiến hóa, khôn ngoan, lương thiện và lúc nào cũng tạo nên cuộc sống Thánh thiện hơn, rồi dần dà trở nên hoàn thiện, sẽ có dịp trở về sum họp cùng Đức Chí Tôn.

Từ quan niệm trên, thì con người sống trên trần gian này, có ba mục đích như sau:

1 - Đến cõi trần để cứu nhân độ thế.

Những Chơn linh cao trọng, có sứ mạng giáng trần để cứu vớt nhân loại đang sa đọa bởi mùi trần tục cảm dỗ, như Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jesus... và nhiều Chơn linh Thần Thánh Tiên Phật khác nữa. Những Đấng này đều là những bậc Nguyên Nhân được Đức Chí Tôn giao trách nhiệm từ khi tạo lập Vũ Trụ. Các Ngài đến thế gian để phụng sự cho cơ tiến hóa, lập nên các tôn giáo, các nhà hiền triết dạy dỗ con người trở nên tiến bộ hơn.

Mặc dù một Chơn linh cao trọng, nhưng đầu kiếp xuống thế gian, là phải biết tu hành và Chơn linh ấy tiếp tục bị ảnh hưởng bởi xác phàm cảm dỗ bởi lục dục thất tình.

Đức Chí Tôn nói:

“Dầu một vị Đại La Thiên Đế, xuống phàm mà không tu cũng khó trở lại địa vị đặng” (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 42)

2 - Đến cõi trần để học tập.

Đức Đại Từ Phụ than rằng:

“Than ôi! Đường Thánh ít kẻ tìm, mà nẻo tà nhiều người đến, trò đời lãng xãng, cõi thế biết bao người chìm đắm vào biển khổ, mang nặng xác phàm, miếng đỉnh chung, mồi danh lợi, giành giựt phân chia mà chẳng kể đạo lý luân thường”.

(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 132)

Đây là hầu hết số người bình thường, lớp người này đến thế gian để có dịp học hỏi, tu tập để được tiến bộ từ đạo đức đến tâm linh tại nơi trần gian, gặt hái được nhiều thành tựu, thành công trong cuộc sống, với những phẩm hạnh tốt bởi dày công tu hành, lập công bồi đức, luôn luôn hướng đến hành thiện, thực hiện đầy đủ tam lập như Lập đức, Lập Công và Lập ngôn.

Dày công tu luyện để có một bản thân an lành, tạo lập một gia đình hạnh phúc, đóng góp cho một xã hội đạo đức, xây dựng một quốc gia thanh bình thịnh vượng. Đó là đã kết quả viên mãn của một chơn linh đầu kiếp đến cõi trần, rồi từ con người phải chuyển kiếp nhiều lần nữa

để tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật, không còn sanh tử, luân hồi chuyển kiếp nữa.

3- Đến cõi trần để trả quả.

Trong trường hợp này các chơn linh đọa trần có thể là hóa nhân, có thể là nguyên nhân, trong kiếp sanh nào đó đã gây ra lỗi lầm, theo Thiên Điều không được hội nhập vào cảnh Niết Bàn, mà phải đầu thai xuống trần thế để trả quả, chịu cảnh đọa đày trong kiếp con người. Đến khi nào trả xong nghiệp quả, nếu chưa trả xong nghiệp quả thì vẫn còn tiếp tục trở lại trần gian để học hỏi, tu hành, sống đời lương thiện như trường hợp thứ hai trên đây.

Tất cả ba hạng Chơn linh đầu kiếp xuống trần gian, dù là sống trần để học hỏi, để trả quả hay để cứu nhân độ thế cũng đều gọi là khách trần. Trong các trường hợp này, Đức Chí Tôn nói:

“Cõi trần là chi?

Khách trần là sao?

Sao gọi là khách?

Trần là cõi khổ để đọa bực Thánh Tiên có lỗi lầm, ấy là cảnh sầu để trả xong quả hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất chơn linh mà luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần”.

(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 3)

Trên đây qua Thánh ngôn của Đức Chí Tôn, ta có thể nói con người từ đâu đến hay nói khác, nguồn gốc của con người theo đức tin của người Cao Đài giáo, Con người do Đức Chí Tôn tạo thành.

Và mục đích của họ có mặt trên quả địa cầu 68 này, tỳ như một người khách đến thế gian, có thể để cứu nhân độ thế, hay là đến thế gian để học tập, tu hành để trở thành một con người có bản thể Thánh thiện, đến buổi chung quy những người khách trần ấy được trở về cựu vị, hay thăng tiến trở thành Thần Thánh Tiên Phật.

IV- Thiên chức của con người trên cõi trần này.

Con người đầu kiếp đến cõi trần có 2 Thiên chức chính yếu:



1- Tu thân hành Đạo.

Thánh ngôn Thầy dạy:

“Nếu cả thế gian này biết tu, thì cả thế gian có lẽ cải lý Thiên đình mà làm cho tiêu tai, tiêu nạn đặng, hưởng lựa mỗi cá nhân biết tu thì Thiên đình cầm bộ Nam Tào cũng chẳng ích chi.

Tu là chi? Tu là trau giồi đức tính cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn, còn mong mọi gì đặng bền vững. Cá nhân dữ thì thế nào bảo toàn tánh mạng. Đã bị tội cùng Thiên Đình thì bị hình phạt. Nơi kiếp sống này nếu không biết tu, buổi chung qui sẽ mắc tội với Thiên Đình”

(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 120)

Con người đến thế gian này là khách trần để học hỏi để tu thân tích đức, để lần lượt bước trên con đường tiến hóa, đó là thiên chức mà Đức Chí Tôn ban cho mỗi con người, tùy theo cơ duyên, nghiệp quả của họ trong nhiều kiếp luân hồi cho đến nay.

Đức Chí Tôn khai Đạo Kỳ Ba, là thời kỳ Đại Ân Xá để cứu độ hết 92 ức nguyên nhân vẫn còn sa đọa nơi cõi trần thế này. Thầy vì Đức háo sanh mà lâm phạm cứu vớt chúng sanh, thì con người phải hiểu rằng việc tu hành để được tiến hóa, đó là một trách nhiệm đặc biệt của mỗi con người, nên phải hồi tâm hướng thiện, cố gắng làm tròn thiên chức đó để được cao thăng phương vị nơi cõi Thiêng Liêng.

Để nói rõ điều này Đức Chí Tôn dạy:

“Mỗi bậc phẩm đều đóng một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giới

ban cho, dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc, hồn lìa cõi trần đặng đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán". (ĐCT, TNHT 1, Tr 74)

Là tín đồ Đạo Cao Đài, qua giáo lý, qua những lời Thầy dạy lúc ban sơ khi mở Đạo năm Bính Dần 1926, ta hiểu rằng trong cõi sanh này, thân phận mỗi con người tốt hay xấu, sang hay hèn, có địa vị cao trọng hay bần cùng cũng tùy thuộc vào tiến trình tiến hóa của họ trong tiền kiếp. Ở kiếp này, nếu biết lánh dữ làm lành, biết hối cải lỗi lầm, lập công bồi đức, thực hiện Tam lập tức là Lập Công, Lập Đức, Lập Ngôn thì đến khi chết, cái xác thân này thối rã (Đệ nhứt xác thân), nhưng tính tình, ý chí hay dục vọng vẫn còn nguyên, được Chơn Thần (Đệ Nhị xác thân) mang đi, đến khi đầu thai vào kiếp sống mới, thì những đức tính tốt hay xấu của kiếp trước, trở nên là cá tính cho kiếp sau. Luật Nhơn quả bắt mỗi Chơn linh phải mang khối tiền khiên nghiệp chướng của mình đã tạo ra trong bao nhiêu kiếp trước, như một bản án, mà thế gian thường gọi là định mệnh, luật công bình đó an bài cho mỗi Chơn linh một nơi đi đầu kiếp tương xứng với luật nhân quả.

Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

"Tội lỗi chúng ta do Chơn linh chúng ta ghi chép, và chính ta trị ta, chứ không có ai định tội cả, nơi Nam Tào Bắc Đẩu không có ai trị hết...không có một hình luật nào bắt buộc chúng ta cả. Mạng căn số kiếp của chúng ta đều do chúng ta định, chúng ta có quyền tự do, quyền sở hữu định mạng căn cho chúng ta vậy"

(ĐHP Thuyết Đạo đêm 26 tháng 1 năm Kỷ Sửu, 23/2/1949)

Thiên chức của con người gì ?. Những lời giáo huấn của Đức Chí Tôn và Đức Hộ Pháp trên đây cho chúng ta một suy ngẫm, Thượng Đế tạo ra loài người làm nền tảng cho Chơn thần học hỏi để tiến hóa và tiếp tục tiến hóa. Thầy đã trao cho con người một trách nhiệm khá nặng nề là phải thực hiện sự nghiệp của Thầy, tức là phải tu hành, làm điều thiện tránh điều ác đức, phải biết thương yêu chúng sanh...

Đức Chí Tôn dạy:

"Thầy khuyên các con phải có đức tin và giữ vững lập trường, Thầy lập Đạo kỳ này Thầy mở một trường thi công quả. Các con phải gắng bó

thành một khối thương yêu, cùng nhau xây dựng sự nghiệp của Thầy, để lại mai sau cho các Ngươn căn hậu tấn có phương tiện học tu. Đó là một phúc đức lớn lao vô cùng lớn, Thầy hứa sẽ trả cho các con một cái giá rất đắt, đắt phi thường” (ĐCT, TNHT 1-2)

2. Bốn phận làm người.

Đức Chí Tôn dạy: “Ta vì lòng Đại từ Đại bi, lấy đức háo sanh dựng nên nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ là: Vớt kẻ hữu phần vào địa vị cao thượng để tránh số mạng luân hồi; Và nâng đỡ kẻ có tánh đức vào cõi an nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở cõi dương trần này”. (Giáo lý, của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, tr 115)

Căn cứ vào Thánh ngôn trên, con người khi đầu kiếp đến cõi trần này, theo Tân Luật của Đại Đạo, có hai bậc: Hạ Thừa và Thượng Thừa.

- Bậc Hạ Thừa:

Đó là bậc mới nhập môn vào Đạo, lo tu thân dưỡng tánh, còn ở thế, sống với gia đình và phục vụ xã hội. Mục đích chính yếu là hoàn thành bốn phận làm người.

Ông bà chúng ta từ xa xưa đã thấm nhuần luân lý làm người của Đạo Nho, Đạo Khổng, Đạo Phật và các tôn giáo khác, về cách xử thế làm người như Tam Cang, Ngũ thường dành cho Nam giới và Tam tòng Tứ đức dành cho Nữ giới.

Xin sơ lược một cách rất khái quát về những chơn lý làm người ở các bậc tu Hạ Thừa và Thượng Thừa từ giáo lý của Đạo Cao Đài để bổ sung cho bài biên soạn thêm phần rõ ràng hơn.

- Tam Cang, Ngũ Thường: (Cho nam giới)

a- Tam Cang: Quân Thần Cang, Phụ Tử Cang, Phu Thê Cang.

- Quân Thần Cang: (Giềng mối Vua Tôi)

Bốn phận làm Vua, theo thời quân chủ, Vua thay Trời trị dân, Vua có quyền trên hết. Còn thời nay, Vua, Tổng Thống hay Quốc Trưởng cũng là người lãnh đạo đất nước, nên có những đức tính tốt, làm gương cho người dân noi theo.

Bốn phận làm quan, Quan là người thay Vua, thay chính phủ lãnh đạo một vùng. Thực thi pháp luật để đem lại trật tự an ninh, ấm no

hạnh phúc cho người dân trong lãnh địa mình chịu trách nhiệm trước chính phủ. Người làm quan cần các đức tính như Thanh liêm, Chính trực, Cần mẫn....

Bốn phận làm dân, Dân là một phần tử trong nước, là người công dân phải làm tròn trách nhiệm và bổ phận của mình như yêu nước yêu nòi giống, thực hiện mọi trách nhiệm quân dịch, thuế má, giữ gìn an ninh trật tự, nếu có ngoại xâm phải tòng quân giết giặc.

- **Phụ Tử Cang** (Giềng mối cha con)

Cổ nhân có câu: “Vi nhơn phụ chỉ ư từ, Vi nhơn tử chỉ ư hiếu”
Nghĩa là: Làm cha phải hiền từ, làm con phải hiếu thảo.

Cha mẹ có bốn phận nuôi con từ sơ sinh đến khôn lớn, cho ăn học, dạy bảo, uống nắn chúng từ từ, đến khi trí khôn chúng phát triển biết phân biệt lẽ phải quấy. Đó là bốn phận của cha mẹ.

Khi con trở nên khôn lớn, lúc cha mẹ già yếu thì con phải có bốn phận hôm sớm, nuôi nấng cha mẹ, lúc nào con cũng thể hiện đức tính hiếu để với cha mẹ. Cổ nhân có câu: “Nhơn sanh bá hạnh, hiếu vi tiên”.

Nghĩa là: Người đời có trăm nết, song nết hiếu đứng đầu.

Đối với gia đình con luôn luôn hiếu hạnh với cha mẹ ông bà..Khi ra ngoài xã hội với công việc lúc nào cũng phải giữ lòng chánh trực, cần, kiệm, liêm, chính.

Ngoài cha mẹ ra, còn phải có bốn phận đối với anh, chị em với nhau trong không khí huynh đệ, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, khuyên nhủ nhau cùng sống sao để bảo vệ danh dự gia tộc.

- **Phu Thê Cang** (Giềng mối vợ chồng)

Trai lớn lên có vợ, gái lớn lên có chồng, đó là quy luật của tạo hóa đã an bài, từ xưa đến nay chưa hề thay đổi. Điều cốt lõi của tình nghĩa vợ chồng, muốn cho duyên thắm tình nồng mãi mãi là phải hòa thuận.

Muốn được vậy, người chồng và người vợ phải biết bốn phận của mình. Cổ nhân có câu: “Giáo phụ sơ lai, giáo tử anh tài” Nghĩa là: Dạy vợ khi mới về nhà chồng, dạy con lúc còn thơ ấu.

Vợ chồng là bạn trăm năm, người chồng có sức lực mạnh khỏe, làm chủ gia đình, làm việc nặng nhọc nuôi dưỡng con cái, xây dựng gia đình và phải làm gương đạo đức, mẫu mực cho vợ con noi theo. Người vợ

phải có đức tính nhỏ nhẹ, yêu thương và phục tùng, hạnh phúc gia đình phần lớn do người vợ tạo nên.

Đạo vợ chồng cần nhứt là hòa thuận, tương kính, tương nể lẫn nhau. Chồng chẳng nên hiếp đáp vợ, vợ chẳng nên nói năn thiếu tế nhị với chồng. Tục ngữ có câu: Đồng vợ đồng chồng, tát biển Đông cũng cạn.

b- Ngũ thường: Là 5 đức tính: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Thử sơ lược các đức tính trên, trong phép làm người như sau:

- **Nhân:** Con người ai cũng có thọ bẩm của Đức Chí Tôn một Điểm Linh Quang để làm tự tánh của mình. Cổ nhân cho tánh ấy là Mạng Trời hay là Thiên Lý. Mạng trời thì lặng lẽ, nhưng khi phát động trung tiết đó gọi là Nhân. Bởi vì Thiên lý phát động là Nhân, cho nên đức Nhân gồm tất cả tánh tốt, hạnh lành, thể hiện như trung, hiếu, tiết nghĩa, khiêm cung, khoan nhượng, mẫn huệ....

Người mà có Nhân lúc nào cũng an vui, tự tại, trung dung, bình tĩnh, đạo đức. Luôn luôn có trực giác, mẫn huệ.

Đức Khổng Phu Tử lấy đạo Nhân làm căn bản cho đạo làm người, lúc nào cũng tùng theo Thiên lý mà ung dung hành động, chớ không có chấp điều gì.

- **Nghĩa:** Nghĩa là phương pháp giúp cho kẻ học thành đức Nghĩa. Là lẽ phải, giúp cho con người hoàn thành bốn phận làm người. Hoặc là Nghĩa thể hiện hóa lòng Nhân thành đạo đức. Muốn cho rõ nét của hai đức tính Nhân và Nghĩa, thì Nhân và Nghĩa phải đi đôi với nhau. Ví dụ, có lòng Nhân mà không Nghĩa, thì đạo đức thiếu hẳn về hình thức, còn Nghĩa mà thiếu Nhân thì đạo đức thiếu tinh thần.

Một giả tử, chúng ta có lòng thương người lâm nạn, nhưng không ra công hay bỏ tiền bạc ra giúp, thì không thể hiện được lòng thương với nhau. Còn nếu chúng ta ra công bỏ tiền của ra để giúp, mà không thể hiện được lòng thương, thì sự giúp đó nó mang một ý khác chứ không thể hiện lòng Nhân.

- **Lễ:** Lễ là mực thước để đo lường tư tưởng khi ta tiếp cận hay giao tế với nhau trong cuộc sống hằng ngày.

Đức Lão Tử nói rằng: “Nếu thất Đạo thì nên theo Đức, nếu thất Đức

thì nên theo Nhân, nếu thất Nhân thì nên theo Nghĩa, nếu thất Nghĩa thì nên theo Lễ”.

Vậy chúng ta có thể nói rằng, kẻ học nên theo Lễ để trở về với Nghĩa, nên theo Nghĩa để trở về với Nhân, nên theo Nhân để trở về với Đức và nên theo Đức để trở về với Đạo.

- **Trí:** Trí là một năng lực để biết, ta nhờ Trí để phân biệt lẽ phải việc quấy, sự lành việc dữ. Người có đức tính Trí nếu có thêm đạo đức thì lần hồi hoán đổi từ việc dữ thành hay, từ việc dữ trở nên lành, điều ác thành ra thiện. Mỗi ngày ta hoán đổi một chút, tích lũy lâu ngày trở nên tăng phẩm hạnh. Muốn trở thành người Trí thì ta phải học tập để mở mang trí thức và kiến thức.

Khi Trí đã phát khởi, đã mở mang và thấu hiểu Chơn lý, phân biệt việc thiện việc ác, và biết giới hạn về tình dục rồi. Chúng ta sẽ ung dung cảm thông với Thiên lý mà sống trong hài hòa, yêu ái với mọi người, mọi vật theo lẽ Đạo tự nhiên.

- **Tín:** Tín là Tin, giữ Tín là một điều quý trọng của con người, nhất là người đã minh thệ nhập môn tu hành, nói một lời phải nhìn nhận, nếu nói sai nói quấy một lần, về sau mặc dầu nói thiệt lời, cũng chẳng ai tin. Cổ nhân có nói: “Nhơn vô tín bất lập”, Nghĩa là, người không đặt tín nhiệm thì chẳng làm nên việc.

“Tóm lại, Ngũ thường là năm mối hằng tâm để cho người ta noi theo mà hành động, hầu trở nên người có Đạo hạnh. Ngũ thường để sửa hành động của người cũng như thước qui để làm hình tròn, thước củ để làm hình vuông. Muốn làm hình tròn, hình vuông mà không dùng thước qui thước củ, để làm rập thì không thể được, cũng như muốn làm người đức hạnh mà chẳng dùng Ngũ thường thì biết theo đâu mà làm. Ngũ thường tuy có năm Đức, nhưng Nhân đứng đầu và gồm cả Đạo làm người. Lễ là mục thước để làm Đạo Nhân, thực hiện trọn Đạo Nhân tức là thể hiện Thiên lý thành nhơn luân và cũng là làm tròn bốn phận người”. (Giáo lý, Thiếp Pháp Trương Văn Tràng, Tr 134)

- **Tam Tòng, Tứ Đức.** (Cho nữ giới)

a/ **Tam tòng:** Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

- **Tại gia Tùng phụ:** Bốn phận làm con phải nghe lời dạy bảo của cha mẹ dù là trai hay gái. Ở đây chúng ta đang đề cập đến phận gái. Phận con gái khi chưa có chồng còn sống chung với cha mẹ, từ việc lớn đến việc nhỏ phải lắng nghe sự dạy bảo của cha mẹ, vì cha mẹ là những người đã có kinh nghiệm, còn mình còn nhỏ chưa đủ kinh nghiệm, chưa đủ trí khôn để phân tích lẽ hơn lẽ thiệt.

Ở đây, ý muốn nói đến sự lựa chọn người bạn đời cho mình, trước đây, con gái đến tuổi có chồng, thì cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Còn ngày nay con có quyền lựa chọn người chồng tương lai, nhưng cũng phải tham khảo ý kiến của cha mẹ. Việc sống chung chồng vợ, cha mẹ đã trải nghiệm nhiều hơn, cha mẹ sẽ bổ túc những gì mà qua quyết định của mình chưa được chín chắn, phận gái mười hai bến nước, trong đục phải cam lòng.

- **Xuất giá Tùng Phu:** Khi đã lựa chọn xong rồi, chính thức là vợ chồng, phần là người vợ, mình đã an bài cho một cuộc sống mới, như ở chung với gia đình bên chồng, mọi việc đều bõ ngỡ với mình. Thương chồng tất đều tùng theo lẽ đạo vợ chồng trăm năm hạnh phúc, rồi đây con cháu sẽ đầy đàn.

- **Phụ tử Tùng Tử:** Chẳng may chồng chết sớm, con còn nhỏ dại, mẹ phải nuôi dưỡng con khôn lớn, đến lúc con nên người, con đã thành nhân, mẹ phải sống với con cho trọn bốn phận mẹ hiền.

b/ Tứ Đức: Công, Ngôn, Dung, Hạnh.

Từ thời xa xưa đến hiện nay, bốn đức tính mà người phụ nữ cần phải có là Công, Ngôn, Dung, Hạnh.

- **Công:** Ngoài những việc như nắn khiếu về văn chương, thi phú ra, phận đàn bà, con gái còn có nữ công gia chánh, biết sắp xếp công việc nội trợ của mình, còn biết về thêu thùa, may vá... lo giúp chồng, dạy con.

- **Ngôn:** Ngôn là lời nói, người nữ cần có tiếng nói dịu dàng, dễ nghe, không nói hoa nguyệt, không nói xằng bậy...

- **Dung:** Dung là nhan sắc, diện mạo, đi đứng đoan trang, chững chạc, lúc nào cũng giữ vẻ tự nhiên, đó là đức tính của phái nữ.

- **Hạnh:** Hạnh là nét na, người ta có câu: cái nét đánh chết cái đẹp. Cái nét chính là phản ảnh của tâm mà ra.

“Tóm lại, làm người mặc dầu phái Nam hay phái Nữ đều lấy Đạo tu thân làm căn bản Nhơn Đạo, nghĩa là trước nên trau dồi Tâm Thần của mình trở nên Chơn, Thiện, Mỹ, rồi sau mới biết nghĩa phương để sửa việc nhà, làm việc nước và góp công vào việc Hòa Bình Thiên hạ (Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình Thiên hạ). Cổ nhân rất trọng Đạo Tu thân”
(Giáo lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, Tr137)

- Bậc Thượng Thừa.

Đức Chí Tôn có dạy rằng:

“Ta vì lòng Đại Từ Đại Bi, lấy Đức háo sanh dựng mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ là cứu vớt kẻ hữu phần vào địa vị cao thượng, tránh khỏi số mạng luân hồi”

Vậy, bậc tu Thượng thừa dành cho những người có công tu vinh hạnh, thể hiện một cuộc sống siêu việt, vượt khỏi thế tục thường tình, có nếp sống tâm linh hơn hẳn, đáng làm gương cho người khác noi theo. Cứu cánh của bậc tu Thượng thừa là tìm gặp Bản tánh Trời phú cho người để làm chủ cho hạnh động của mình. Vì Bản tánh ấy là Mạng Trời, là Thiên Lý hay là Đạo mà con người phải thể hiện nơi thế gian này, gọi là Nhơn Đạo (Thiên mạng chi vị tánh, xuất tánh chi vị Đạo, Nghĩa là: Mạng Trời là Tánh, tuân theo Tánh ấy là Đạo).

V- Kết luận.

Đến cõi trần này, dù là Nguyên nhân, Hóa nhân hay Quỷ nhân, cũng đều là chúng sanh trong đó có con người. Theo triết lý của Đạo Cao Đài thì con người đều do khí bẩm của Thượng Đế tạo ra và được ban cho một Điểm Linh Quang, nên trong mỗi con người đều có Thượng Đế, còn gọi là Thiên tánh.

Cũng vì sự phát triển cái Thiên tánh ấy nên con người mới có mặt trên quả địa cầu này, sự phát triển để tiến hóa này nhanh hay chậm còn tùy vào căn cơ nghiệp chướng của mỗi người. Nên trên chặng đường tiến hóa có nhiều trình độ chênh lệch khác nhau, sự học hỏi để tiến hóa cũng không phải một kiếp sanh ngắn ngủi mà đạt được. Nhưng trong trường hợp đặc biệt nếu con người biết tu hành, biết hướng thiện, có lòng thương yêu, biết cải tà quy chánh, lánh dữ làm lành thì cũng có thể

đắc quả trong một kiếp sanh.

Con người do Đức Chí Tôn tạo dựng và hân hạnh được đến cõi trần gian này để hành thiện theo “Mục đích và Thiên chức” như đã trình bày trên đây. Từ đó ta suy ra con người đã có một quá khứ đáng tự hào và cũng tùy theo mức độ thăng tiến hay sa đọa mà có một hiện tại vui vẻ phấn khởi hay bi đát gian nan, và có một tương lai vinh hiển hay đen tối. Cái đó nó tùy vào sự học tập, tu luyện của mỗi con người.

Đức Đại Từ Phụ đã dạy:

“Vậy chẳng khổ tâm, giữ lòng đạo đức mà vẽ bước cho đời sau, lập công quả cho ngày chung cuộc, phải nợ trần ai đem tấm lòng thiện niệm đến tòa Tam Giáo Đài mà phục hồi cảnh cũ” (ĐCT, TNHT1-2, Tr137)

Và Đức Chí Tôn còn dạy:

“Sinh ra phận làm người đã mang vào mình một trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho chu toàn, hầu chờ buổi chung qui, tương công chiếu tội, tiêu trừ tiền khiên mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn phẩm vô vị chốn sông mê này”. (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 135)

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hiền Tài Võ Ngọc Độ
Atlanta, Georgia

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo
- Giáo Lý, Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng.
- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 1-2.
- Lời thuyết Đạo của ĐHP, Q6 phần 3 năm Ất Mùi, 1955.
- Giải nghĩa kinh Thiên Đạo, Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng.